

Bản án số: 81/2019/HS-PT

Ngày 24 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Thanh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Đỗ Thanh L (tên gọi khác: Bé), sinh năm 1992 tại CN, CM; nơi thường trú: khóm 3, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đắc Thời và bà Tô Kim Huệ; vợ Trần Tú Trinh (đã ly hôn), con 01 người; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa có án tích; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 13/10/2018 thì bị bắt, tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 25 phút ngày 07/10/2018, tại Khách sạn Tuấn Hưng thuộc khóm 4, phường 6, thành phố CM lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh CM kết hợp với Công an phường 6, thành phố CM và lực lượng Cảnh sát giao thông tỉnh CM bắt quả tang Đỗ Thanh L đang cất giữ trái phép chất ma túy

nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ gồm:

- *Thu giữ trên xe ô tô mang biển số kiểm soát 69A-030.16*: 01 (một) bịch nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt dạng rắn nghi là ma túy được niêm phong kín có chữ ký, con dấu của Trung tá Đào Văn Đăng, chữ ký của Điều tra viên Lê Quốc Khởi và người chứng kiến Lâm Thành Đồng tại sau ghế tài xế xe ô tô mang biển số kiểm soát 69A-030.16; 26 bịch nilong màu trắng (bịch không); 03 (ba) điện thoại di động cũ đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Sony màu đen, 01 điện thoại Iphone màu đồng; số tiền Việt Nam 250.000.000đ trong hộc xe ở bên phải ghế tài xế; 01 (một) giấy biên nhận thể chấp ngân hàng số 42 ngày 28/5/2018 đối với xe 69A-030.16; 01 (một) chứng nhận kiểm định số 1081755; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 (một) bản sao giấy đăng ký xe 69A-030.16; thu giữ 01 (một) xe ô tô mang biển số kiểm soát 69A-030.16 hiệu Toyota Fortuner.

- *Thu giữ trong bóp của Đỗ Thanh L*: Tiền Việt Nam là 8.370.000đ.

- *Quá trình mời L về trụ sở làm việc tiếp tục thu giữ*: 01 (một) thẻ từ hình chữ nhật màu trắng có chữ A-203 (thẻ phòng khách sạn); 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Công Linh; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thanh L; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô, 01 (một) giấy phép lái xe ô tô tên Đỗ Thanh L; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 69A-030.16 tên Trần Thúy Hằng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 69E1-210.99 tên Trần Tú Trinh; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 59V1-234.46 tên Nguyễn Thế Vinh; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 59C1-628.30 tên Khúc Duy Phước; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 59C1-628.30; 01 (một) thẻ ATM tên Đỗ Thanh L và 01 (một) thẻ ATM tên Trần Tú Trinh.

Tại biên bản thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy vào lúc 10 giờ ngày 07/10/2018 tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh CM thể hiện L có sử dụng ma túy; Tại biên bản khám xét lúc 11 giờ 10 phút ngày 08/10/2018 tại phòng số 203 của khách sạn Tuấn Hưng thu giữ 01 (một) bình nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 478/KLGD-PC09 ngày 08/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: *mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M.15/2018) gửi giám định là ma túy có khối lượng 99,5976 gam, loại Methamphetamine.*

Tại Kết luận giám định số: 158-GĐ-2018 ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh CM kết luận: *xe mô tô Suzuki gắn biển số kiểm soát 59C1-628.30 (ký hiệu A) hàng chữ số MHDBF13BLWJ605184 (dạng dập khuôn) đóng trên khung xe là hàng chữ số đóng lại và được hàn ghép. Không đọc được hàng chữ số nguyên thủy; Hàng chữ số F125-ID605890 (dạng dập khuôn) đóng trên thân máy là hàng chữ số đóng lại, không đọc được hàng chữ số nguyên thủy.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố CM quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh L (Bé) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh L (Bé) 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 29 tháng 4 năm 2019, bị cáo Đỗ Thanh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo L và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 06/10/2018, L điều khiển xe ô tô mang biển số kiểm soát 69A-030.16 hiệu Toyota Fortuner chở Tô Văn Trung đến chung cư tại thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể của chung cư) nơi Trung thuê trước đó để nghỉ ngơi đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L chở Trung đi công chuyện ở Tây Ninh khi đến đoạn đường gần biên giới Việt Nam – Campuchia thì Trung xuống xe. Trong lúc đi, Trung có đưa cho L số tiền 250.000.000đ nhờ đưa cho Quỳnh (bạn gái của Trung, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và kêu L ghé chung cư lấy ma túy đã để trên bàn trong phòng mang về sử dụng. Đồng thời, đưa 01 thẻ từ phòng số 203 ở khách sạn Tuấn Hưng, thành phố CM, tỉnh CM kêu L về mở phòng lấy đồ cho Trung. Số tiền Trung đưa, L bỏ vào trong hộp xe ở bên phải ghế tài xế còn ma túy L lấy ở chung cư mang bỏ vào hộp vuông cất giấu phía sau

lưng ghế tài xế và chạy về CM. Khoảng 06 giờ ngày 07/10/2018, L điều khiển xe về đến CM và ghé vào khách sạn Tuấn Hưng lên phòng 203 để lấy đồ cho Trung. Do không mở được cửa, nên L đi xuống xe lấy điện thoại điện chuẩn bị gọi hỏi Trung thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 478/KLGD-PC09 ngày 08/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: *mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M.15/2018) gửi giám định là ma túy có khối lượng 99,5976 gam, loại Methamphetamine.*

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM xét xử bị cáo Đỗ Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh L thấy rằng: Bị cáo L có đủ khả năng để nhận biết hành vi tàng trữ để sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người sử dụng ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung và ở địa phương nói riêng; Đi ngược lại chính sách pháp luật của Nhà nước về bài trừ các tệ nạn ra khỏi đời sống xã hội, trong đó có tệ nạn ma túy. Do đó hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L đã có xem xét đầy đủ, toàn diện tất cả các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết chứng cứ tài liệu nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tuy nhiên xét khung hình phạt tại Điều luật được áp dụng đối với bị cáo L có mức án qui định từ 10 đến 15 năm tù nhưng án sơ thẩm quyết định hình phạt 14 năm tù đối với bị cáo L là có phần nghiêm khắc bởi lẽ: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L là phù hợp.

Từ nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo L không phải chịu.

[4]. Các nội dung khác tại quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh L

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố CM.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh L (Bé) 13 (mười ba) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2018.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí hình sự phúc thẩm bị cáo L không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Công an thành phố CM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chung Văn Kết

Hoàng Thị Hải Hà

Châu Minh Hoàng

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Công an thành phố CM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Trọng Nhân Chung Văn Kết

Châu Minh Hoàng

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Công an thành phố CM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng